TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HS-ST
Ngày: 12/11/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Cúc
Bà Hoàng Thị Hồng Quyên – Giáo viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2019/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Minh V (Nguyễn Văn D) sinh ngày 10 tháng 9 năm 1997; Tại An Giang; Nơi đăng ký thường trú: Khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hiếu Nghĩa; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 5/12; Họ tên cha: Không xác định; Họ tên mẹ: Lê Thị D, sinh năm 1970; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Họ tên vợ: Trần Thị Ý N (Không rõ năm sinh) và có 01 con nhưng chưa đăng ký kết hôn thì bị bắt; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2018 chuyển tạm giam từ ngày 13/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn M – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai.

* Bị hại: Anh Danh E (Danh N), sinh năm 2003 (Vắng mặt).
Nơi ĐKTT: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
Trú tại: Ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

* Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Thị Đ, sinh năm 1966 (Vắng mặt).
Nơi ĐKTT: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
Trú tại: Ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Lê Quang V – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 69/17 đường N, phường 2, Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh.(Vắng mặt)

** Người làm chứng:*

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp N, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- Anh Danh L, sinh năm 2003; Địa chỉ: Ấp T, xã Q, huyện G, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của anh L: Chị Thị Kim V, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 2003; Địa chỉ: Ấp 5A, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của chị N: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; Địa chỉ: Ấp 5A, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Hoàng K, sinh năm 2002; Địa chỉ: Ấp 5A, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của anh K: Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp 5A, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 04/3/2018, các anh Danh X, sinh năm 2001; Danh M, sinh năm 1998; Danh L, sinh năm 2003; Danh E, sinh năm 2003 đến chơi tại phòng trọ của chị Thị Kim V, Dương Thị N trong khu nhà trọ của Công ty Lâm Huy Hoàng thuộc ấp 6-7, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm thanh niên là công nhân Công ty Lâm Huy Hoàng ở trong dãy nhà trọ gồm có: Trần Văn T, Trần Hoàng K, Kim N, Lê Minh V, Nguyễn Hoàng M, Kim D, Võ Tấn T1 ngồi uống rượu trước hiên dãy nhà trọ sát cổng khu nhà trọ thì chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 2003 đưa điện thoại cho Trần Văn T để nói chuyện với bạn. Sau khi nói chuyện, T mở điện thoại phát hiện tin nhắn của Danh X có nội dung nói xấu nhóm thanh niên Công ty Lâm Huy Hoàng. T nói lại cho cả nhóm đang uống rượu biết sự việc thì mọi người im lặng. Một lúc sau, Trần Văn T, Lê Minh V, Trần Hoàng K, Kim N không có bàn bạc, trao đổi gì với nhau mà mỗi người tự ý về phòng chuẩn bị hung khí chờ nhóm Danh X ra về để đánh. Trong đó, T về phòng lấy một cây tuýp sắt bỏ vào ba lô và nhờ bạn trở ra đoạn đường cách cổng khu nhà trọ khoảng 50m; Lê Minh V tìm một cây tuýp sắt trong phòng Kim N giấu trong ống quần rồi qua phòng của T, Trần Hoàng K lấy 03 cây tuýp sắt đi qua phòng T. Lúc này K gom cả 04 cây tuýt sắt lấy chiếu quấn lại và mang ra khu bỏ rác trước cổng nhà trọ cất rồi đi vào bên trong.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì nhóm của Danh X ra về, Danh X và Danh M sử dụng xe mô tô đi trước, Danh L và Danh E đang dẫn xe mô tô đi ra cổng, Danh E ngồi lên xe mô tô chuẩn bị nổ máy thì Lê Minh V chạy đến khu bỏ rác lấy một cây tuýp sắt kích thước 91,5cm x 0,2cm đánh trúng đầu Danh E làm Danh E ngã xuống bất tỉnh. Danh L bỏ chạy thì Kim N và T đuổi theo đánh nhưng không đánh được. Anh Danh E được mọi người đưa đi cấp cứu.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh V đã khai nhận

hành vi phạm tội như trên.

Tang vật vụ án: 01 gậy sắt màu xám, kích thước 91,5cm x 02cm do Lê Minh V nộp; 01 gậy sắt màu xám kích thước 66,5cm x 02cm do Kim N nộp.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0158/GĐPY/2018 ngày 07/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định thương tích và tỷ lệ thương tật của anh Danh E:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương dập não vùng chẩm trái kích thước 2cm. Tỷ lệ 36%; Tổn thương khuyết sọ đáy cứng bán cầu trái kích thước 6,9cm x 7,5cm. Tỷ lệ 30%; Tổn thương tụ máu ngoài màng cứng đỉnh trái đã qua phẫu thuật lấy máu tụ. Tỷ lệ 21%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 65 %.

- Vật gây thương tích là vật tày.

Quá trình điều tra bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Danh E điều trị thương tích số tiền 11.000.000 đồng và không yêu cầu Lê Minh V phải bồi thường.

Bà Phạm Thị Ngọc L (là Giám đốc Công ty "Phan Khang Phát" nơi anh Danh E (làm công nhân) trả tiền điều trị thương tích cho anh Danh E. Bà L không yêu cầu anh Danh E trả lại.

Đối với đối tượng Trần Hoàng K đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với Trần Văn T, Kim N (Hiện không có mặt tại địa phương) tham gia trong vụ án, nhưng kết quả điều tra chưa đủ căn cứ xác định vai trò đồng phạm với hành vi phạm tội của Lê Minh V, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKSVC ngày 04/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Lê Minh V về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, điểm d khoản 4, Điều 134, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh V từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gậy sắt màu xám kích thước 91,5cm x 02cm, tịch thu tiêu hủy 01 gậy sắt màu xám kích thước 66,5cm x 02cm; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo V phát biểu: Về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố đối với bị cáo thì trợ giúp viên pháp lý thống nhất nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là hưởng dưới khung của hình phạt.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại vắng mặt nhưng có bản luận cứ trình bày: Về phần tội danh và mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thích hợp với bị cáo. Về phần trách nhiệm bồi thường dân sự bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

* Bị cáo Lê Minh V nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về

với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ ngày 04/3/2018 tại khu nhà trọ Công ty Lâm Huy Hoàng thuộc ấp 6-7, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Do tức giận nhóm người của Danh E nói xấu nhóm thanh niên Công ty Lâm Huy Hoàng nên Lê Minh V sử dụng tuýp sắt dài 91,5cm x 02 cm đánh anh Danh E gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 65%, thương tích do vật tày.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Minh V đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm d khoản 4, Điều 134 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố và viện dẫn.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức để biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của người khác, mặc dù không có mâu thuẫn gì với bị hại chỉ vì nghe T nói lại là nhóm Danh X nói xấu nhóm của bị cáo, mà bị cáo đã đánh anh Danh E. Xét thấy hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật. Do vậy cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền chi phí điều trị cho anh Danh E, chị L đã bỏ ra, nay chị L không yêu cầu hoàn trả lại, theo chị L trình bày là chị L cho anh Danh E, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gậy sắt màu xám kích thước 91,5cm x 02cm; 01 gậy sắt màu xám kích thước 66,5cm x 02cm.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa

phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[10] Quan điểm và đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, điểm d khoản 4 Điều 134; Điều 47; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Lê Minh V 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 3 năm 2018.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 gậy sắt màu xám, kích thước 91,5cm x 02cm; 01 gậy sắt màu xám, kích thước 66,5cm x 02cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Minh V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện V;
- Bị cáo, người bào chữa, bị hại;
- Đại diện bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lâm